

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN



Tel: (02903) 877146 & Fax: (02903) 877247

Email: sales@seanamico.com.vn. Web: <http://www.seanamico.com.vn>



Luôn luôn cải tiến – Luôn luôn lắng nghe – Luôn luôn đáp ứng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



NĂM CĂN, NGÀY 20 THÁNG 03 NĂM 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000104323; đăng ký lần đầu ngày 21/12/1998; đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 15/01/2016
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000đ
- Địa chỉ: Khu vực 1 - khóm 3 - thị trấn Năm Căn - huyện Năm Căn - tỉnh Cà Mau
- Số điện thoại: 0290.3877146
- Số Fax: 0290.3877247
- Website: <http://www.seanamico.com.vn>
- Mã cổ phiếu: SNC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1983: Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ-UB ngày 02/12/1983 của UBND tỉnh Minh Hải;

Năm 1992: Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Giấy phép số 258/GP-UB ngày 25/11/1992 của UBND tỉnh Minh Hải;

Năm 1998: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000104323; đăng ký lần đầu ngày 21/12/1998;

Năm 2007: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty ngày 01/11/2007;

Năm 2008: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn là công ty đại chúng từ ngày 07/03/2008;

Năm 2009: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Giấy chứng nhận ĐKCK số 91/2009/GCNCP-VSD ngày 24/12/2009;

Năm 2014: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn chính thức giao dịch chứng khoán trên UPCoM ngày 11/11/2014.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

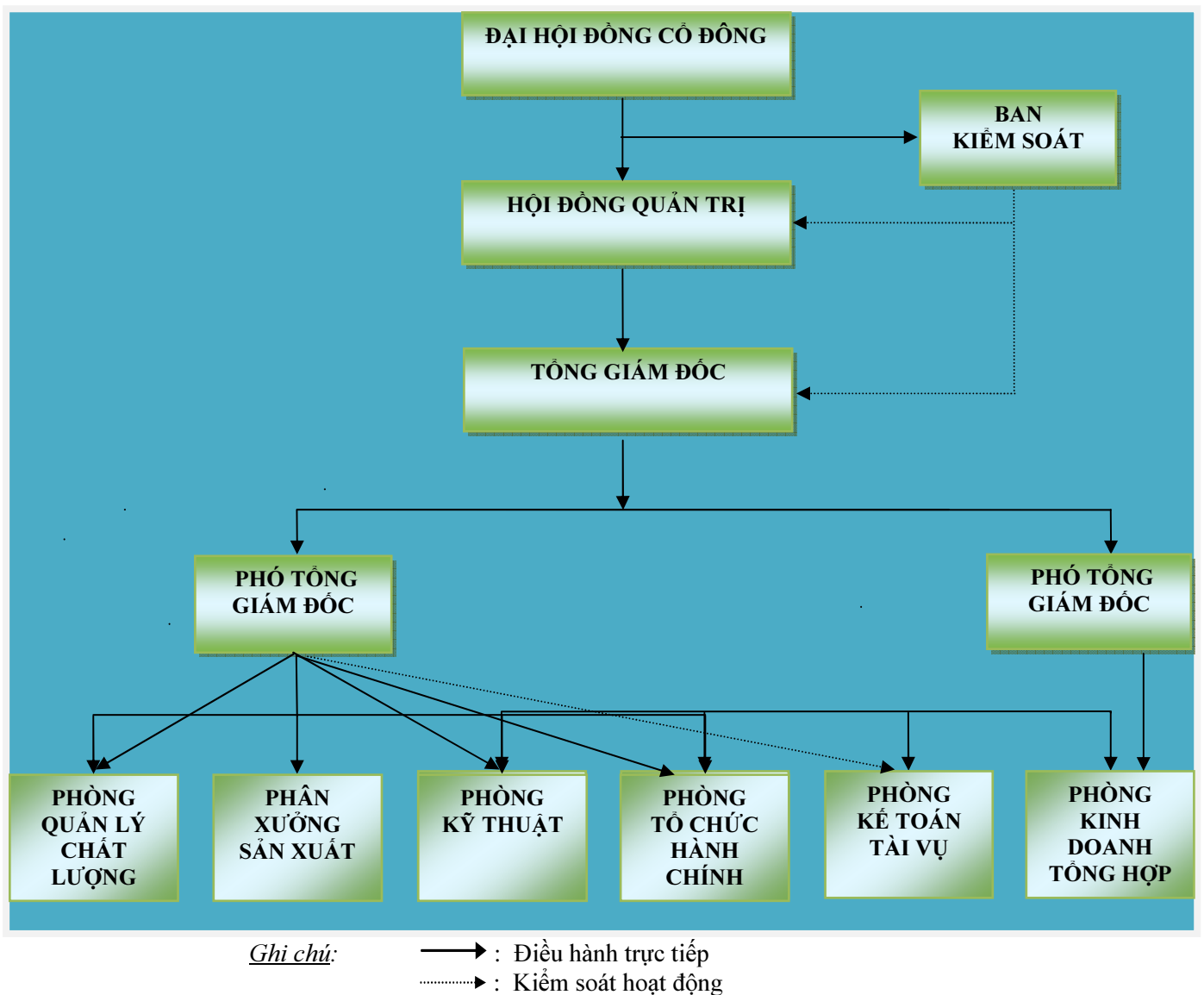
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu tôm nguyên liệu, tôm đông lạnh và các mặt hàng thủy sản khác để sản xuất xuất khẩu.

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Cà Mau.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn thực hiện quản trị Công ty theo Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Quy chế quản trị của Công ty bao gồm các nội dung: quyền và nghĩa vụ của cổ đông, các cuộc họp ĐHĐCĐ; báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS tại ĐHĐCĐ thường niên; ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS; tư cách thành viên HĐQT, BKS; thành phần HĐQT, BKS; trách nhiệm, nghĩa vụ và thù lao của HĐQT, BKS; trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp HĐQT, BKS; quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban TGD; quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý; quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý; ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan; báo cáo và công bố thông tin...

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh; tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông của Công ty.

Nâng cao mức sống cho CBNV Công ty, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần vào việc phát triển kinh tế của địa phương và công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Giữ vững thị trường xuất khẩu hiện có, không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu mới và xây dựng thương hiệu SEANAMICO thành thương hiệu có uy tín trên thế giới.

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự, tiền lương và không ngừng đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giỏi, luôn có chính sách

đãi ngộ tốt đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và công nhân lao động.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đầu tư nguồn nhân lực; phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng tiên tiến hiện đại.

Xây dựng và phát triển thương hiệu, đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm, từng bước tăng dần sản phẩm có hàm lượng tinh chế cao và tạo ra sự khác biệt về sản phẩm so với đối thủ cạnh tranh.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, củng cố và giữ vững thị trường truyền thống, thâm nhập vào các thị trường tiềm năng, mở rộng thị trường nội địa, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Tăng cường năng lực chế biến và kinh doanh, củng cố và kiểm soát chất lượng và hiệu quả.

Phát triển mở rộng vùng nuôi tôm sinh thái, gắn kết nhà máy với vùng nguyên liệu, cung cấp tôm chất lượng cao thương hiệu SEANAMICO chế biến và xuất khẩu.

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

“SEANAMICO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG, CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI”

Về môi trường:

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế hiện đại, đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn lao động.

Công ty đầu tư những máy móc thiết bị tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu và điện năng, góp phần giảm thải các khí gây hiệu ứng nhà kính như carbon dioxide, methane, ...

Là một công ty chuyên sản xuất chế biến tôm, SEANAMICO không chỉ chú trọng về an toàn vệ sinh thực phẩm mà còn đặt yếu tố thân thiện với môi trường lên hàng đầu. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về đánh giá tác động môi trường ngay từ những ngày đầu xây dựng.

Không chỉ đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy định, SEANAMICO còn có hệ thống thu gom triệt để các chất thải từ quá trình chế biến (như đầu vỏ tôm) để làm nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, sản xuất chitin chitozan.

Sử dụng tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả, nhà máy của công ty được trang bị các dây chuyền công nghệ hiện đại được nhập trực tiếp từ các nước như: Nhật, Đức, Thụy Điển, Đan Mạch... với tiêu chí tạo ra sản phẩm chất lượng cao, tiêu thụ điện năng thấp. Hiện nay nhà máy chế biến Thủy sản của SEANAMICO đang sử dụng đèn chiếu sáng trong nhà máy bằng đèn LED thay cho đèn Neon trước đây. Với việc đầu tư công nghệ LED chúng tôi tiết kiệm được lượng điện tiêu thụ

khoảng 65% so với việc sử dụng đèn Neon cùng công suất chiếu sáng, ngoài ra đèn LED còn góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

Hệ thống xử lý nước thải của công ty được Sở Tài nguyên Môi trường địa phương cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO, BRC tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động đối với người lao động, mọi nguồn phát sinh tiếng ồn đều được cách ly hoàn toàn.

Sử dụng các loại bao bì thân thiện với môi trường, bao bì trọng lượng nhẹ, có thể tái chế hoặc có thể tự hủy để bảo vệ môi trường.

Về xã hội và cộng đồng:

Đối với người tiêu dùng: Với trên 35 năm kinh nghiệm, phát triển, SEANAMICO luôn cung cấp các sản phẩm tôm với số lượng và chất lượng tốt nhất, thỏa mãn mọi quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm khắt khe nhất trên thế giới. SEANAMICO không ngừng cải tiến, đổi mới công nghệ để các sản phẩm của mình luôn đáp ứng và thỏa mãn mọi nhu cầu cao nhất về chất lượng và giá cả của khách hàng.

Đối với cán bộ công nhân viên: Ổn định và nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên là chính sách được ưu tiên hàng đầu của SEANAMICO. Các hoạt động cụ thể của SEANAMICO như:

- ✓ Xây dựng nhà tập thể cho cán bộ công nhân viên.
- ✓ Hỗ trợ cán bộ nhân viên trong việc sửa chữa nhà ở, mua dụng cụ sinh hoạt gia đình.
- ✓ Hỗ trợ tiền ăn trưa (ăn ca) với toàn thể cán bộ công nhân viên.
- ✓ Phần thưởng khuyến khích học tập cho con em cán bộ công nhân viên đạt loại khá giỏi.
- ✓ Công ty xây dựng nhà trẻ để giữ trẻ cho tất cả CB-CNV công ty, đầu tư khu vui chơi như: sân bóng đá, cầu lông, bóng chuyền, . . . cho CB-CNV giải trí sau những giờ lao động tại công ty.

Tại SEANAMICO, tất cả các cán bộ công nhân viên đều được tôn trọng bình đẳng, tạo điều kiện phát huy năng lực, thăng tiến trong sự nghiệp. Với SEANAMICO là phát triển bền vững, vì thế việc mở rộng phát triển của SEANAMICO là vì sự ổn định và chất lượng đời sống người lao động. Phát triển công ty để người lao động có thu nhập cao, ổn định, có được sự thăng tiến trong nghề nghiệp, có cuộc sống đảm bảo. Có như thế việc phát triển của SEANAMICO mới có ý nghĩa

Đối với cộng đồng SEANAMICO chia sẻ trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động từ thiện như:

- ✓ Xây nhà tình nghĩa (ít nhất 02 căn mỗi năm)
- ✓ Đóng góp vào quỹ đèn ơn đáp nghĩa; quỹ phúc lợi địa phương hàng năm.
- ✓ Đóng góp xây dựng cho chương trình giao thông nông thôn.

✓ Nuôi dưỡng 01 Bà mẹ VN anh hùng; hỗ trợ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, trẻ mồ côi, nhân dân các vùng bị thiên tai, bão lũ...

6. Các rủi ro: Hoạt động sản xuất kinh doanh luôn chứa đựng nhiều rủi ro, tuy nhiên nó cũng tạo ra nhiều cơ hội để trụ vững và phát triển cho người biết nắm bắt và quản trị tốt rủi ro. Nhận định đầy đủ những rủi ro giúp bảo vệ tài sản, giúp gia tăng giá trị và đem lại cơ hội cho doanh nghiệp phát triển, ngăn ngừa và giảm thiểu các tổn thất nghiêm trọng, nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết kiệm chi phí, nâng cao tính tuân thủ đối với luật pháp và quy định, giúp doanh nghiệp phát triển bền vững và tận dụng được cơ hội trong kinh doanh.

Nhận diện những rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của Công ty bao gồm: sự thay đổi, biến động của yếu tố kinh tế vĩ mô như sự thay đổi về thuế suất và tỷ giá, cán cân thanh toán quốc tế, sự biến động của thị trường, mức độ cạnh tranh, rào cản kỹ thuật, chiến lược kinh doanh, an toàn vệ sinh thực phẩm, thanh toán xuất khẩu, tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, đình công, bạo loạn và đặc biệt là năng lực quản trị DN... trong đó rủi ro do tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh, đình công, bạo loạn là những yếu tố rủi ro tiềm ẩn, khó lường, ngoài tầm kiểm soát của DN. Với những nhận thức trên, trong những năm qua, Công ty đã chú trọng và quan tâm hơn đến việc quản trị rủi ro, từng bước đã xây dựng được mô hình khung quản trị rủi ro, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro và hệ thống báo cáo để kiểm soát tốt những rủi ro.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng kết năm 2019, trong 03 chỉ tiêu lớn, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, công ty chỉ đạt được 01 chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận, đạt 100,68% kế hoạch lợi nhuận do ĐHCĐ giao. Trong năm 2019, trước tình trạng xuống cấp của nhà xưởng sản xuất tôm chứng nhận sinh thái và ASC, có một số khách hàng đã tạm ngừng mua mặt hàng này của công ty. Công ty đã quyết định tạm dừng sản xuất phân xưởng 2 trong những tháng cuối năm để tiến hành nâng cấp nhà xưởng, thiết bị. Những nguyên nhân trên đã ảnh hưởng đáng kể đến việc không hoàn thành được chỉ tiêu sản lượng và doanh thu của công ty trong năm.

- Thị trường tiêu thụ tiếp tục gặp khó khăn do sự suy giảm chung của kinh tế toàn cầu: Thị trường Châu Âu sụt giảm đáng kể với tỷ trọng giảm còn 31,83% so với cùng kỳ là 45,5%; Thị trường Nhật ghi nhận sự tiêu thụ ổn định trở với tỷ trọng doanh thu 27,13%; Thị trường Hồng Kông, Đài Loan, Trung Quốc và các thị trường nhỏ khác vẫn ổn định với tỷ trọng 28,62%.

- Việc thực hiện gia công, mua nguyên liệu ở địa bàn khác được duy trì và phát triển đã tạo ra sự năng động hơn trong cơ cấu nguồn nguyên liệu size cỡ nhỏ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, giữ được thị trường và đặc biệt làm giảm bớt giá thành sản xuất chung của công ty.

- Chương trình quản lý vùng nuôi có chứng nhận, đặc biệt là chứng nhận tôm sinh thái đã hỗ trợ rất tốt trong việc tiêu thụ sản phẩm trong thời điểm thị trường khó khăn. Sản lượng tiêu thụ tôm sinh thái ổn định chiếm tỷ trọng 10% về sản lượng và 13% về doanh thu đã giúp hiệu quả kinh doanh cải thiện đáng kể.

- Tình hình chung hoạt động xuất khẩu thủy sản năm 2019 gặp khó khăn, tuy nhiên với sự phấn đấu nỗ lực của CBCNV công ty và sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận do ĐHCĐ giao.

Kết quả thực hiện trong năm 2019 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN 2019	TH SỐ VỚI KẾ HOẠCH (%)	TH SỐ VỚI CÙNG KỲ (%)
Doanh thu	Tr.Đ	838,800	651,460	77,66	84,85
Doanh số ngoại tệ	Tr.USD	36,000,000	28,103,590	78,06	83,66
Sản lượng sản xuất + gia công	Tấn	2,800	2,104	75,14	78,13
Lợi Nhuận (sau thuế)	Tr.Đ	13,600	13,717	100,86	110,68
Mức chia cổ tức dự kiến	%	15	15	100	100

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

. Ông Ngô Minh Hiền - Tổng giám đốc, đại diện 789.217 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng Công ty Thủy sản VN tỷ lệ 15,78% và sở hữu 253.000 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ 5,06%.

. Ông Đinh Việt Triều - Phó Tổng giám đốc, sở hữu 20.000 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ 0,4%;

. Ông Trần Thiện - Phó Tổng giám đốc, sở hữu 170.000 cổ phần có quyền biểu quyết, tỉ lệ 3,4%;

. Ông Nguyễn Phước An - Kế toán trưởng, sở hữu 51.050 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ 1,021%.

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Ngày 20/8/2019 Hội đồng Quản trị công ty ban hành Quyết định số 04/QĐ-TSNC-HĐQT miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc công ty đối với ông Phạm Học duyệt kể từ ngày 01/9/2019 vì lý do nghỉ hưu.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Số lượng CBNV: 425 người

Chính sách đối với người lao động:

. Được bố trí, sắp xếp, phân công công việc theo trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với nhu cầu của Công ty;

. Được gửi đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của DN;

. Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ hưu, nghỉ việc, nghỉ mất sức, nghỉ ốm, nghỉ hộ sản, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2019, Công ty đã đầu tư sửa chữa nâng cấp nhà xưởng, xây dựng nhà tập thể cho người lao động với tổng giá trị là: 31.206.292.683đ. Trong đó,

+ Mua sắm và lắp đặt thiết bị hoàn thiện hệ thống cấp đông IQF (giai đoạn 1) với giá trị 14.622.761.808đ.

+ Mua sắm và lắp đặt hệ thống thiết bị dây chuyền IQF, máy hấp và thiết bị làm nguội, làm lạnh nước tại phân xưởng 2 (giai đoạn 2) với giá trị 10.557.253.934đ.

+ Xây 16 căn nhà ở tập thể cho người lao động với giá trị 2.298.460.250đ.

+ Các công trình sửa chữa khác với giá trị 3.727.816.691đ.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	236,490,030,796	207,135,735,138	-12,42%
Doanh thu thuần	767,776,827,086	651,460,531,801	-15,15%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	11,674,754,351	12,487,917,623	+6,965%
Lợi nhuận khác	890,090,342	1,615,918,521	+81,54%
Lợi nhuận trước thuế	12,564,844,693	14,103,836,144	+12,24%
Lợi nhuận sau thuế	12,393,181,022	13,717,638,948	+10,68%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	Dự kiến 15%	0%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,26 lần	1,45 lần	+ 15,07%
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,31 lần	0,36 lần	+16,12%

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn + Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	65,33% 34,67%	56,50% 43,50%	-13,51% +25,46%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho (GVBH/Hàng tồn kho bình quân) + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5,94 vòng 3,25 lần	4,92 vòng 3,13lần	- 17,18% - 3,692%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số LNST/Doanh thu thuần + Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu + Hệ số LNST/Tổng tài sản	1,61% 15,11% 5,24%	2,1% 15,22% 6,6%	+ 30,43% +0,72% +25,95%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần 5.000.000 CP
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.995.100 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ (CPQ): 4.900 CP
- Số cổ phần được tự do chuyển nhượng: 5.000.000 CP

b. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn : 3.293.617 CP - Tỷ lệ sở hữu 65,87%
- Cổ đông nhỏ + CPQ : 1.706.383 CP - Tỷ lệ sở hữu 34,13%
- Cổ đông tổ chức : 3.318.717 CP - Tỷ lệ sở hữu 66,37%
- Cổ đông cá nhân + CPQ : 1.681.283 CP - Tỷ lệ sở hữu 33,63%
- Cổ đông trong nước : 4.996.900 CP - Tỷ lệ sở hữu 99,948%
- Cổ đông nước ngoài : 3.100 CP - Tỷ lệ sở hữu 0,062%
- Cổ đông nhà nước : 0 CP - Tỷ lệ sở hữu 0,00%
- Cổ đông khác : 5.000.000 CP - Tỷ lệ sở hữu 100,00%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 4.900 cổ phiếu

e. Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Năm 2019, Ngành thủy sản vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức như: diễn biến thời tiết bất thường, các thị trường nhập khẩu liên tục đưa ra các rào cản, yêu cầu kỹ thuật và cảnh báo khắt khe về kiểm soát an toàn vệ sinh, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, giá mua nguyên liệu tăng do nguồn cung không ổn định, chi

phí sản xuất (tiền lương, chi phí kiểm tra) đều tăng đã gây áp lực lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tổng kết năm 2019, trong 03 chỉ tiêu lớn, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, Công ty chỉ đạt được 01 chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận, đạt 100,68% kế hoạch lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao. Trong năm 2019, trước tình trạng xuống cấp của nhà xưởng sản xuất tôm chứng nhận sinh thái và ASC, có một số khách hàng đã tạm ngừng mua mặt hàng này của Công ty. Công ty đã quyết định tạm dừng sản xuất phân xưởng 2 trong những tháng cuối năm để tiến hành nâng cấp nhà xưởng, thiết bị. Những nguyên nhân trên đã ảnh hưởng đáng kể đến việc không hoàn thành được chỉ tiêu sản lượng và doanh thu của Công ty trong năm.

Thị trường tiêu thụ tiếp tục gặp khó khăn do sự suy giảm chung của kinh tế toàn cầu: Thị trường Châu Âu sụt giảm đáng kể với tỷ trọng giảm còn 31,83% so với cùng kỳ là 45,5%; Thị trường Nhật ghi nhận sự tiêu thụ ổn định trở với tỷ trọng doanh thu 27,13%; Thị trường Hồng Kông, Đài Loan, Trung Quốc và các thị trường nhỏ khác vẫn ổn định với tỷ trọng 28,62%.

Tuy nhiên, với việc hoàn thành nâng cấp phân xưởng 2, Chương trình quản lý vùng nuôi có chứng nhận ASC và tôm sinh thái đã được tái chứng nhận, công tác quản lý ngày càng hoàn thiện sẽ hỗ trợ tốt cho phát triển doanh thu, sản lượng trong 2020 và tương lai.

Tình hình chung hoạt động xuất khẩu thủy sản năm 2019 gặp khó khăn, Tuy nhiên, kết quả lợi nhuận vượt kế hoạch đã thể hiện nỗ lực lớn của toàn thể CBCNV và sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT để Công ty vượt qua khó khăn, rủi ro chung của thị trường cũng như những khó khăn riêng của Công ty.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tài sản ngắn hạn: 138.381.309.828 đồng đồng, chủ yếu bao gồm các khoản tiền mặt và tiền gửi ngân hàng 15.993.122.184 đồng; các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng 19.743.699.157 tỷ đồng; tồn kho thành phẩm với giá trị 99.712.402.029 đồng. Tài sản ngắn hạn khác: 2.932.086.458 đồng, trong đó chủ yếu là Thuế GTGT được khấu trừ.

Tài sản dài hạn: Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty có tài sản dài hạn là 69.438.793.310 đồng, tăng 13,15% so với đầu năm, trong đó chủ yếu gồm giá trị còn lại của tài sản cố định là 44,7 tỷ đồng và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang khoảng 24 tỷ đồng (công trình hoàn thiện nhà xưởng máy móc tại phân xưởng 2 và công trình nhà tập thể).

Trong năm 2019, Công ty đã xử lý đưa vào chi phí đối với tài sản xây dựng dở dang nhà máy tại Đầm Cùng là 681.248.162 đồng. Đây là các chi phí tư vấn thiết kế, báo cáo khảo sát, kinh tế kỹ thuật để triển khai dự án, phát sinh từ năm 2010. Tuy nhiên do dự án không khả thi, Công ty cũng đã dừng việc đầu tư xây dựng nhà máy nên Công ty quyết định ghi nhận toàn bộ khoản chi phí đầu tư trên vào chi phí trong năm 2019 theo đúng quy định về kế toán.

Trong năm, bên cạnh việc đầu tư nhà xưởng máy móc tại phân xưởng 2 (đã đưa vào sử dụng đầu năm 2020 và đang quyết toán), Công ty cũng đã tiến hành mua một số máy móc thiết bị để phục vụ cho phân xưởng với giá trị là 977.500.000 đồng; đồng thời tiến hành thanh lý 04 xe ô tô, một số máy móc thiết bị không còn nhu cầu sử dụng (đã hết khấu hao) và thu được 1.580.858.849 đồng.

b. Tình hình công nợ phải thu - phải trả và chi phí:

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty có nợ phải trả là 117.024.177.908 đồng, giảm 24,25% so với cùng kỳ, trong đó bao gồm:

Nợ ngắn hạn: 94.450.442.608 đồng, giảm 35,06% so với cùng kỳ, trong đó chủ yếu là sự sụt giảm mạnh của các khoản phải trả người bán ngắn hạn (giảm 25,54 tỷ đồng) và giảm nợ vay ngắn hạn (giảm 12,61 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nợ dài hạn: 22.573.735.300 đồng, bằng 283,09% so với cùng kỳ. Đây là khoản vay dài hạn của Công ty để đầu tư nâng cấp phân xưởng 1 từ những năm trước và phát sinh tăng mạnh trong năm từ các khoản vay để đầu tư nâng cấp nhà xưởng, thiết bị của phân xưởng 2.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và tiếp tục đào tạo nguồn cán bộ trẻ có đủ năng lực, trình độ để tiếp nối, kế thừa.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường và khách hàng, phát triển thị trường mới và đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm.

- Củng cố, xây dựng lại mạng lưới đại lý cung ứng nguyên liệu một cách gắn kết dựa trên cơ sở hài hòa về lợi ích kinh tế và các chính sách, biện pháp kinh tế linh hoạt để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định đáp ứng nhu cầu của SXKD.

- Bố trí SX hợp lý để tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí; thực hiện tốt các thông số trong chương trình tiết kiệm năng lượng, nguyên nhiên vật liệu và sản xuất sạch đảm bảo môi trường ổn định, đạt tiêu chuẩn...

- Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo ATVSTP; hạn chế rủi ro trong chất lượng hàng hóa...

- Thực hiện và đảm bảo duy trì các chứng nhận HACCP, BRC, ISO 9000:2001, ASC, Naturland, FOS, HALAL theo tiêu chuẩn các thị trường yêu cầu. Cập nhật các qui định mới trong quản lý theo qui định của các cơ quan chức năng trong và ngoài nước và theo yêu cầu của khách hàng, những yêu cầu về an sinh xã hội, an ninh thực phẩm...

- Thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, cắt giảm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh; rà soát, điều chỉnh lại các định mức kinh tế kỹ thuật, đảm bảo phù hợp, tiên tiến.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2018 theo dự báo của ngành tôm Việt Nam nói chung và công ty nói riêng có thể sẽ phải đối mặt với những thách thức như sau :

- Những bất thường về thời tiết tiếp tục kéo dài sẽ làm nguồn cung nguyên liệu sụt giảm (lúc nắng hạn, lúc mưa dài, dịch bệnh tôm...) sẽ đẩy giá nguyên liệu tiếp tục tăng và việc giá nguyên liệu tăng sẽ giảm đi sự cạnh tranh đầu ra với các nước khác có nguồn cung ổn định, giá thành thấp.

- Các rào cản kỹ thuật về qui định kiểm soát chất lượng , các tiêu chuẩn quản lý của thị trường nhập khẩu sẽ được dựng lên ngày càng khắc khe hơn ở các nước nhập khẩu (các qui định mới đây của thị trường Mỹ, Hàn Quốc và Úc) sẽ dẫn đến việc các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam sẽ cạnh tranh với nhau gay gắt ở các thị trường còn lại...

- Sự cạnh tranh của các đối thủ nước ngoài và cả trong nước về sản lượng, chất lượng, giá thành sản xuất, marketing và xúc tiến thương mại sẽ làm cho doanh nghiệp khó khăn hơn trong việc giữ ổn định và gia tăng thị trường.

Căn cứ vào các dự báo và điều kiện thực tế của Công ty, Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn xây dựng kế hoạch SXKD 2020 gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019 (Trình ĐHCĐ)
1- Tổng doanh thu	Triệu Đ	719,200
2- Kim ngạch XK	Triệu USD	31
3- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12
4- Dự kiến chia cổ tức	%	15

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế hiện đại, đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO, BRC tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn lao động.

Công ty đầu tư những máy móc thiết bị tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu và điện năng, góp phần giảm thải các khí gây hiệu ứng nhà kính như carbon dioxide, methane, ...

Là một công ty chuyên sản xuất chế biến tôm, SEANAMICO không chỉ chú trọng về an toàn vệ sinh thực phẩm mà còn đặt yếu tố thân thiện với môi trường lên hàng đầu. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về đánh giá tác động môi trường ngay từ những ngày đầu xây dựng.

Không chỉ đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy định, SEANAMICO còn có hệ thống thu gom triệt để các chất thải từ quá trình chế biến (như đầu vỏ tôm) để làm nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, sản xuất chitin chitozan.

Sử dụng tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả, nhà máy của công ty được trang bị các dây chuyền công nghệ hiện đại được nhập trực tiếp từ các nước như: Nhật, Đức, Thụy Điển, Đan Mạch... với tiêu chí tạo ra sản phẩm chất lượng cao, tiêu thụ điện năng thấp. Hiện nay nhà máy chế biến Thủy sản của SEANAMICO đang sử dụng đèn chiếu sáng trong nhà máy bằng đèn LED thay cho đèn Neon trước đây. Với việc đầu tư công nghệ LED chúng tôi tiết kiệm được lượng điện tiêu thụ khoảng 65% so với việc sử dụng đèn Neon cùng công suất chiếu sáng, ngoài ra đèn LED còn góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

Hệ thống xử lý nước thải của công ty được Sở Tài nguyên Môi trường địa phương cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO, BRC tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động đối với người lao động, mọi nguồn phát sinh tiếng ồn đều được cách ly hoàn toàn.

Sử dụng các loại bao bì thân thiện với môi trường, bao bì trọng lượng nhẹ, có thể tái chế hoặc có thể tự hủy để bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Đối với cán bộ công nhân viên: Ổn định và nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên là chính sách được ưu tiên hàng đầu của SEANAMICO. Các hoạt động cụ thể của SEANAMICO như:

- ✓ Xây dựng nhà tập thể cho cán bộ công nhân viên.
- ✓ Hỗ trợ cán bộ nhân viên trong việc sửa chữa nhà ở, mua dụng cụ sinh hoạt gia đình.
- ✓ Hỗ trợ tiền ăn trưa (ăn ca) với toàn thể cán bộ công nhân viên.
- ✓ Phần thưởng khuyến khích học tập cho con em cán bộ công nhân viên đạt loại khá giỏi.

Tại SEANAMICO, tất cả các cán bộ công nhân viên đều được tôn trọng bình đẳng, tạo điều kiện phát huy năng lực, thăng tiến trong sự nghiệp. Với SEANAMICO là phát triển bền vững, vì thế việc mở rộng phát triển của SEANAMICO là vì sự ổn định và chất lượng đời sống người lao động. Phát triển công ty để người lao động có thu nhập cao, ổn định, có được sự thăng tiến trong nghề nghiệp, có cuộc sống đảm bảo. Có như thế việc phát triển của SEANAMICO mới có ý nghĩa

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Đối với người tiêu dùng: Với trên 30 năm kinh nghiệm, phát triển, SEANAMICO luôn cung cấp các sản phẩm tôm với số lượng và chất lượng tốt nhất, thỏa mãn mọi quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm khắt khe nhất trên thế giới. SEANAMICO không ngừng cải tiến, đổi mới công nghệ để các sản phẩm của mình luôn đáp ứng và thỏa mãn mọi nhu cầu cao nhất về chất lượng và giá cả của khách hàng.

Đối với cộng đồng SEANAMICO chia sẻ trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động từ thiện như:

- ✓ Xây nhà tình nghĩa (ít nhất 02 căn mỗi năm)
- ✓ Đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ phúc lợi địa phương hàng năm.
- ✓ Đóng góp xây dựng cho chương trình giao thông nông thôn.
- ✓ Nuôi dưỡng 01 Bà mẹ VN anh hùng; hỗ trợ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, trẻ mồ côi, nhân dân các vùng bị thiên tai, bão lũ...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Về dự án tôm sinh thái: Việc quản lý và vận hành đã được ổn định để giữ được chứng nhận theo yêu cầu của tổ chức đánh giá. Hiện tại công ty duy trì vùng nuôi với diện tích 1.398 ha, năm 2020 dự kiến mở rộng thêm 100 ha, đủ khả năng cung cấp sản lượng tôm sinh thái cho thị trường và từ năm 2018 đã thực hiện việc trả phí môi trường rừng theo quy định của UBND tỉnh Cà Mau là 500.000đ/ha diện tích rừng/năm. Sinh thái

- Vùng nuôi theo tiêu chuẩn ASC theo yêu cầu của thị trường và đã đạt được chứng nhận vùng nuôi ASC với diện tích 300 ha đủ đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Năm 2019, Công ty đã đầu tư sửa chữa nâng cấp nhà xưởng, xây nhà ở tập thể cho người lao động với tổng giá trị là: 31.206.292.683đ. Trong đó,

+ Mua sắm và lắp đặt thiết bị hoàn thiện hệ thống cấp đông IQF (giai đoạn 1) với giá trị 14.622.761.808đ.

+ Mua sắm và lắp đặt hệ thống thiết bị dây chuyền IQF, máy hấp và thiết bị làm nguội, làm lạnh nước tại phân xưởng 2 (giai đoạn 2) với giá trị 10.557.253.934đ.

+ Xây 16 căn nhà ở tập thể cho người lao động với giá trị 2.298.460.250đ.

+ Các công trình sửa chữa khác với giá trị 3.727.816.691đ.

Kết quả đạt được cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN 2019	TH SO VỚI KẾ HOẠCH (%)	TH SO VỚI CÙNG KỲ (%)
Doanh thu	Tr.Đ	838,800	651,460	77,66	84,85
Doanh số ngoại tệ	Tr.USD	36	28,103,590	78,06	83,66
Sản lượng sản xuất + gia công	Tấn	2,800	2,104	75,14	78,13
Lợi Nhuận (sau thuế)	Tr.Đ	13,600	13,717	100,86	110,68
Mức chia cổ tức	%	15	15	100	100

Nhận xét, đánh giá tình hình thực hiện KH năm 2019:

Tổng kết năm 2019, trong 03 chỉ tiêu lớn, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, Công ty chỉ đạt được 01 chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận, đạt 100,68% kế hoạch lợi nhuận do ĐHCĐ giao. Trong năm 2019, trước tình trạng xuống cấp của nhà xưởng sản xuất tôm chứng nhận sinh thái và ASC, có một số khách hàng đã tạm ngừng mua mặt hàng này của Công ty. Công ty đã quyết định tạm dừng sản xuất phân xưởng 2 trong những tháng cuối năm để tiến hành nâng cấp nhà xưởng, thiết bị. Những nguyên nhân trên đã ảnh hưởng đáng kể đến việc không hoàn thành được chỉ tiêu sản lượng và doanh thu của Công ty trong năm.

Thị trường tiêu thụ tiếp tục gặp khó khăn do sự suy giảm chung của kinh tế toàn cầu: Thị trường Châu Âu sụt giảm đáng kể với tỷ trọng giảm còn 31,83% so với cùng kỳ là 45,5%; Thị trường Nhật ghi nhận sự tiêu thụ ổn định trở với tỷ trọng doanh thu 27,13%; Thị trường Hồng Kông, Đài Loan, Trung Quốc và các thị trường nhỏ khác vẫn ổn định với tỷ trọng 28,62%.

Tuy nhiên, với việc hoàn thành nâng cấp phân xưởng 2, Chương trình quản lý vùng nuôi có chứng nhận ASC và tôm sinh thái đã được tái chứng nhận, công tác quản lý ngày càng hoàn thiện sẽ hỗ trợ tốt cho phát triển doanh thu, sản lượng trong 2020 và tương lai.

Tình hình chung hoạt động xuất khẩu thủy sản năm 2019 gặp khó khăn, Tuy nhiên, kết quả lợi nhuận vượt kế hoạch đã thể hiện nỗ lực lớn của toàn thể CBCNV và sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT để Công ty vượt qua khó

Các nội dung của công tác quản trị cần được tiếp tục cải tiến:

Dự báo tình hình XNK thủy sản năm 2020 tiếp tục gặp khó khăn do ảnh dịch COVID-19. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch SXKD chặt chẽ và thực hiện một số các giải pháp đồng bộ sau đây:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và tiếp tục đào tạo nguồn cán bộ trẻ có đủ năng lực, trình độ để tiếp nối, kế thừa;
- Tăng cường công tác tuyển dụng lực lượng lao động trực tiếp để tăng năng lực sản xuất của công ty, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng trong sản xuất kinh doanh;
- Cải thiện chính sách thu nhập, tiền lương, môi trường làm việc, nơi sinh hoạt, nghỉ ngơi cho người lao động để giữ chân và thu hút nguồn lao động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ và đồng thời duy trì, ổn định tăng trưởng ở các khách hàng truyền thống;
- củng cố, xây dựng lại mạng lưới đại lý cung ứng nguyên liệu một cách gắn kết dựa trên cơ sở hài hòa về lợi ích kinh tế và các chính sách, biện pháp kinh tế linh hoạt để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh;
- Bố trí sản xuất hợp lý để tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí; thực hiện tốt các thông số trong chương trình tiết kiệm năng lượng, nguyên nhiên vật liệu và sản xuất sạch đảm bảo môi trường ổn định, đạt tiêu chuẩn...
- Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo ATVSTP; hạn chế rủi ro trong chất lượng hàng hóa;
- Tiếp tục thực hiện và đảm bảo duy trì các chứng nhận HACCP, BRC, ISO 9000:2001, ASC, Naturland, FOS, HALAL theo tiêu chuẩn các thị trường yêu cầu. Cập nhật các qui định mới trong quản lý theo qui định của các cơ quan chức năng trong và ngoài nước và theo yêu cầu của khách hàng, những yêu cầu về an sinh xã hội, an ninh thực phẩm;
- Thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, cắt giảm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh; rà soát, điều chỉnh lại các định mức KTKT đảm bảo phù hợp, tiên tiến;
- Khai thác hiệu quả công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, nhà xưởng hợp lý, đảm bảo duy trì và phát triển sản xuất trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

Để đạt được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua là sự đóng góp lớn của Ban TGD Công ty. HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban TGD trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019. Ban TGD đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải

pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra đã được Ban TGD triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao. Kết quả đạt được đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

HĐQT tin tưởng các giải pháp chắc chắn, linh hoạt của Ban TGD sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước chinh phục các thị trường mới, các thị trường khó tính trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh còn nhiều khó khăn phức tạp do ảnh hưởng dịch Virus Covid-19.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị đã có những định hướng, chỉ đạo cho BanTGD xây dựng kế hoạch SXKD của Công ty gồm các nội dung sau:

+ Tiếp tục Thực hiện theo kế hoạch SXKD 05 năm (2018 - 2022);

+ Phát huy cơ sở vật chất đã đầu tư đảm bảo yêu cầu SXKD theo yêu cầu của khách hàng; tiếp tục phát triển chương trình thâm nhập thị trường một cách bền vững; nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất hợp lý nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu; tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Mai Xuân Phong - Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 900.000 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản VN. Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thủy sản VN;

- Ông Nguyễn Hoài Thanh - Phó chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết;

- Bà Đỗ Thị Việt Hoa - Thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 850.000 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản VN; Trưởng Phòng Kinh Doanh Tổng công ty Thủy sản VN.

- Ông Ngô Minh Hiền - Thành viên HĐQT điều hành; đại diện 789.217 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản VN và sở hữu 253.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng Giám đốc công ty cổ phần XNK Thủy sản Năm Căn;

- Ông Trần Thiện - Thành viên HĐQT điều hành; sở hữu 170.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần XNK Thủy sản Năm Căn;

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Số thành viên HĐQT trong năm 2019 hoạt động đầy đủ theo quy định là 05 thành viên. HĐQT thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng điều lệ quy định và quy chế hoạt động của HĐQT.

Trong năm 2019 HĐQT đã tiến hành 13 cuộc họp, trong đó có 03 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định thông qua các nội dung như sau:

- Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Thông qua đơn giá tiền lương năm 2019;
- Thông qua tiền lương Ban TGD; Kế toán trưởng và thưởng hiệu quả công việc đối với cán bộ quản lý công ty trong năm 2019;
- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và các Báo cáo, Tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- Thông qua chủ trương đầu tư dự án mua sắm và lắp đặt thiết bị hoàn thiện hệ thống cấp đông IQF (giai đoạn 1);
- Thông qua báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án mua sắm và lắp đặt thiết bị hoàn thiện hệ thống cấp đông IQF (giai đoạn 1);
- Thông qua báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án xây nhà ở tập thể cho người lao động Công ty;
- Thông qua việc bầu Ông Mai Xuân Phong giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 17/4/2019 (nhiệm kỳ 2018 – 2022);
- Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mua sắm và lắp đặt hệ thống thiết bị dây chuyền IQF, máy hấp và thiết bị làm nguội, làm lạnh nước tại phân xưởng 2 (giai đoạn 2);
- Thông qua việc di dời hệ thống IQF từ Phân xưởng 1 sang Phân xưởng 2;
- Thông qua việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đầu tư mua sắm và lắp đặt bổ sung hệ thống thiết bị dây chuyền IQF, hệ thống máy hấp, làm mát và làm lạnh nước tại phân xưởng 2 (giai đoạn 2);
- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh P.TGD đối với Ông Phạm Học Duyệt kể từ ngày 01/09/2019 vì lý do nghỉ hưu;
- Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2018;

- Thông qua đề xuất của BKS về việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam Chi nhánh Miền Trung là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty;

- Thông qua việc thiết lập quan hệ tín dụng và các giao dịch khác tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Cà Mau; Ngân hàng BIDV Chi nhánh Cà Mau; Ngân hàng Viettinbank Chi nhánh Cà Mau;

c. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Ông Mai Xuân Phong – Chủ tịch HĐQT, Bà Đỗ Thị Việt Hoa – TV.HĐQT, Ông Ngô Minh Hiền – Thành viên HĐQT.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Ông Mai Xuân Phong, Ông Nguyễn Hoài Thanh, Bà Đỗ Thị Việt Hoa, Ông Ngô Minh Hiền, Ông Trần Thiện.

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

- Ông Lê Vĩnh Hòa - Trưởng ban KS; sở hữu 1.500 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Ông Thái Bá Nam - Thành viên BKS; sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Ông Nguyễn Văn Cảnh - Thành viên BKS; sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát: Năm 2019, Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp định kỳ và có báo cáo riêng, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT. Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (năm 2019):

ĐVT: ĐỒNG

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
1	Mai Xuân Phong	CT. HĐQT		75,240,000	75,240,000	Thù lao HĐQT
2	Nguyễn Hoài Thanh	PCT.HĐQT	56,000,000	84,480,000	140,480,000	Thưởng + thù lao HĐQT
3	Đỗ Thị Việt Hoa	TV. HĐQT	53,000,000	70,400,000	123,400,000	Thưởng + thù lao HĐQT
4	Ngô Minh Hiền	TV. HĐQT, TGD	565,400,000	70,400,000	635,800,000	Tiền lương TGD + Thù lao TV. HĐQT + Thưởng
5	Trần Thiện	TV. HĐQT, P.TGD	368,960,000	70,400,000	439,360,000	Tiền lương P.TGD + Thù lao TV. HĐQT + Thưởng
7	Lê Vĩnh Hòa	TR. BKS	41,000,000	58,080,000	99,080,000	Thưởng + Thù lao BKS

8	Thái Bá Nam	TV.BKS	60,000,000	52,800,000	112,800.000	Thưởng CT.HĐQT + Thù lao BKS từ tháng 4/2019
9	Nguyễn Văn Cảnh	TV. BKS	237,064,000	36,960,000	274,024,000	Tiền lương GD Khởi SX + Thù lao TV. BKS
10	Đình Việt Triều	P.TGD	363,903,000		363,903,000	Tiền lương + Thưởng P.TGD

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

- Ông Ngô Minh Hiền – Thành viên HĐQT-Tổng GD công ty mua 0 cổ phần, bán 0 cổ phần.
- Ông Trần Thiện – TV.HĐQT-Phó Tổng GD công ty mua 0 cổ phần, bán 0 cổ phần.
- Ông Nguyễn Phước An – Kế toán trưởng công ty mua 0 cổ phần, bán 0 cổ phần.

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện theo Luật DN số 68/2014/QH13 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập - Số 14/BCKT/2020-RSMMT

Số: 14/BCKT/2020-RSMMT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25/02/2020 từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Dương Nghĩa
Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1309-2018-026-1

Kim Văn Việt
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1486-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Chi nhánh Miền Trung
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2020

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phân ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đã được báo cáo và công bố thông tin trên Website: <http://www.seanamico.com.vn>.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán HN;
- Công bố thông tin theo Luật định;
- Lưu VT, TK. HĐQT.



NGÔ MINH HIỂN